

Bản án số: 304/2024/HS-ST
Ngày: 15- 11- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thuỳ Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Thuý Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thống – Thư ký Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 425/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1759/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Minh T – sinh năm: 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Q và bà Lê Thị Mỹ D; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/9/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trịnh Khắc T1, sinh năm: 1992; địa chỉ: A T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Minh Đ, sinh năm: 1981; địa chỉ: Số D đường H, ấp D, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 25/5/2024, Lê Minh T đến tiệm N địa chỉ số C T, khu phố H, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để chơi. Đến 07 giờ 40 phút ngày 26/5/2024, T đứng dậy định đi ra ngoài thì thấy phía bàn đối diện có anh Trịnh Khắc T1 đang ngủ gật và bên cạnh có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, dung lượng 256 GB để trên mặt bàn nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T đi lại chỗ anh T1 lấy chiếc điện thoại di động này bỏ vào túi quần rồi

nhANH chóng rời khỏi tiệm net. Khoảng 09 giờ ngày 26/5/2024, T đi bộ đến cửa hàng Đ1 (địa chỉ D đường H, ấp D, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh) nói mới nhất được chiếc điện thoại và bán cho ông Trần Minh Đ (là chủ cửa hàng điện thoại) với số tiền 4.000.000đồng để tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, anh Trịnh Khắc T1 phát hiện chiếc điện thoại di động bị mất nên đến Công an phường T trình báo sự việc.

Qua điều tra truy xét, Công an T phát hiện Lê Minh T đang ở tiệm N1, địa chỉ số G đường N, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nên triệu tập T về Công an phường làm việc và T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. (BL số 01, 22-23, 25, 27-34, 50-59, 133-136).

* Vật chứng vụ án và xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, dung lượng 256GB do ông Trần Minh Đ giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho người bị hại Trịnh Khắc T1.

- 01 áo thun ngắn tay màu xám; 01 quần dài chất liệu jean màu xanh bị rách đều 02 bên đầu gối; 01 áo khoác tay dài vải jean màu xanh đen, thu giữ của Lê Minh T.

- 01 USB ghi nhận hình ảnh vụ việc (đính kèm hồ sơ vụ án).

* Tại Kết luận định giá tài sản số 155/KL-HĐĐGTS ngày 07/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận A đã kết luận: “Chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax, 256GB, số Imei 1: 350777732394647, số Imei 2: 350777732474001 nói trên giá trị 13.250.000đồng” (BL 101-103).

* Tại phiên toà bị hại anh Trịnh Khắc T1 trình bày diễn biến như trên và bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường gì thêm, về hình phạt xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Tại Cáo trạng số 310/CT-VKSQ12 ngày 16/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lê Minh T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trịnh Khắc T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường lại cho ông số tiền 4.000.000đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ 01 áo thun, 01 quần dài và 01 áo khoác thu giữ của Lê Minh T.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; tang vật thu giữ; phù hợp lời khai của bị hại, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 07 giờ 40 phút ngày 26/5/2024 tại tiệm N (địa chỉ C T, khu phố H, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) Lê Minh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax, 256GB màu vàng, trị giá 13.250.000đồng của anh Trịnh Khắc T1.

Hành vi của bị cáo Lê Minh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra nhưng vì lòng tham, muốn có tiền tiêu xài mà cố ý phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên

được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 13.250.000đồng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp của khung hình phạt và áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Trịnh Khắc T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đối với ông Trần Minh Đ là người mua chiếc điện thoại của bị cáo nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua điện thoại 4.000.000đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 áo thun ngắn tay màu xám; 01 quần dài chất liệu jean màu xanh bị rách đều hai bên đầu gối; 01 áo khoác tay dài vải jean màu xanh đen, thu giữ của Lê Minh T liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 USB ghi nhận hình ảnh vụ việc.

[8] Các vấn đề khác: Đối với ông Trần Minh Đ là người mua chiếc điện thoại di động nói trên nhưng khi mua ông Đ không biết và bị cáo cũng không nói cho ông Đ biết nguồn gốc chiếc điện thoại do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Tiếp tục áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 áo thun ngắn tay màu xám; 01 quần dài chất liệu jean màu xanh bị rách đều hai bên đầu gối; 01 áo khoác tay dài vải jean màu xanh đen.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 274/QĐ-VKS ngày 16/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Minh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM (1b);
- VKSND Tp.HCM (1b);
- Sở Tư pháp Tp.HCM (1b);
- Phòng PC53 Công an Tp.HCM (1b);
- VKSND Quận 12 (1b);
- Cơ quan điều tra Công an Quận 12 (1b);
- Cơ quan THAHS Công an Quận 12 (1b);
- Chi cục THA dân sự Quận 12 (1b);
- UBND phường nơi cư trú của bị cáo (1b);
- Bị cáo (1b);
- Những người tham gia tố tụng khác (2b);
- Bộ phận THA hình sự (5b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thuỳ Trang

